

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
VIỆT NAM**

Số: 1764/QĐ-BHXXH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 488/QĐ-BHXXH NGÀY 23/5/2012 CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHI TRẢ CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-BHXXH ngày 23/5/2012 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

1. Bổ sung vào cuối gạch đầu dòng thứ 2 của Điểm a, Khoản 1, Điều 10 như sau:

“trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị.”

2. Điểm c, Khoản 2, Điều 23 được sửa đổi như sau:

“c) Trả thẻ BHYT hoặc cấp thẻ BHYT đối với BHXH huyện được phân cấp in thẻ BHYT cho người lao động mới hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng vào tháng đầu tiên nhận trợ cấp.”

3. Điểm a, Khoản 4, Điều 23 được sửa đổi như sau:

“a) Xuất trình sổ BHXH cho BHXH huyện nơi chi trả trợ cấp thất nghiệp để xác nhận việc hưởng chế độ BHTN và nhận thẻ BHYT mới. Trường hợp người hưởng có nhu cầu nhận trợ cấp thất nghiệp tại đại diện chi trả hoặc qua tài khoản thẻ ATM thì đăng ký với BHXH huyện.”

4. Phần Hướng dẫn nội dung, phương pháp lập và sử dụng các mẫu biểu, sổ nghiệp vụ chi bảo hiểm xã hội (*Phụ lục kèm theo Quyết định số 488/QĐ-BHXH ngày 23/5/2012 Ban hành Quy định quản lý chi trả các chế độ BHXH*) được sửa đổi như sau:

a) Mẫu số 1-CBH: đổi tên là “Danh sách người hưởng chưa nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng từ 12 tháng trở lên”.

b) Mẫu số 5-CBH: “Tổng hợp số tiền đóng BHYT cho người hưởng BHXH hàng tháng”, sửa đổi mẫu biểu và hướng dẫn nội dung, phương pháp lập và sử dụng theo mẫu biểu và hướng dẫn kèm theo Quyết định này.

c) Mẫu số 34-CBH: “Báo cáo số người giải quyết chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng”, sửa đổi mẫu biểu và hướng dẫn nội dung, phương pháp lập và sử dụng theo mẫu biểu và hướng dẫn kèm theo Quyết định này.

d) Mẫu số 35-CBH: “Báo cáo số người giải quyết chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần”, sửa đổi mẫu biểu và hướng dẫn nội dung, phương pháp lập và sử dụng theo mẫu biểu và hướng dẫn kèm theo Quyết định này.

5. Thay đổi ký hiệu biểu mẫu

a) Thay đổi ký hiệu biểu mẫu “24-CBH” thành số “24a-CBH” tại: Điểm b, d, Khoản 1, Điều 10; Điểm a, b, c, Khoản 4, Điều 11.

b) Thay đổi ký hiệu biểu mẫu “21-CBH” thành số “24b-CBH” tại dòng cuối cùng của Điểm b, Khoản 4, Điều 11.

c) Thay đổi ký hiệu biểu mẫu “16-CBH” thành số “6-CBH” tại Điểm a, Khoản 2, Điều 15 và Khoản 9, Điều 16.

d) Thay đổi ký hiệu biểu mẫu “31-CBH” thành số “32-CBH” tại: Điểm b, c, d, Khoản 3, Điều 27; Khoản 1, 2, 4, Điều 28; Điều 29.

đ) Thay đổi ký hiệu biểu mẫu “32-CBH” thành số “31-CBH” tại Điều 30.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ Điểm b, Khoản 4, Điều 23 Quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-BHXXH ngày 23/5/2012 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: LĐTB&XH, TC;
- Hội đồng quản lý - BHXHVN;
- TGD, các phó TGD;
- Lưu: VT, BC (5b).

Lê Bạch Hồng

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CẤP TRÊN

Mẫu số 5-CBH

BẢO HIỂM XÃ HỘI.....

TỔNG HỢP SỐ TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ CHO NGƯỜI HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI HÀNG THÁNG

Tháng ... quý ... năm ...

BHXXH Quận, Huyện

Số TT	Loại đối tượng	Số đóng BHYT theo lương hưu, trợ cấp BHXH				Số đóng BHYT theo mức lương tối thiểu		Tổng số tiền BHYT phải đóng (đồng)		
		Số người (người)	Tổng số tiền lương (đồng)	Phụ cấp khu vực (đồng)	Số tiền phải đóng (đồng)	Số người (người)	Số tiền phải đóng (đồng)	Trong tháng	LK từ đầu quý đến tháng báo cáo	LK từ đầu năm đến tháng báo cáo
A	B	1	2	3	$4 = (2 - 3) \times \text{tỷ lệ \% đóng BHYT}$	5	$6 = 5 \times \text{MLTT} \times \text{tỷ lệ \% đóng}$	7	8	9

	TỔNG CỘNG									

Ghi chú: Thuyết minh lý do số chưa chi trả trợ cấp thất nghiệp trong năm

Lập biểu
(Ký, họ và tên)

TP. Chế độ BHXH
(Ký, họ và tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc BHXH
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CẤP TRÊN

Mẫu số 34-CBH

BẢO HIỂM XÃ HỘI.....

BÁO CÁO SỐ NGƯỜI HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP HÀNG THÁNG

Năm ...

STT	BHXH QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	SỐ CHƯA CHI TRẢ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG		QUYẾT ĐỊNH HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP DO SỞ LAO ĐỘNG CHUYỂN SANG TRONG NĂM		SỐ ĐÃ CHI TRẢ TRONG NĂM		SỐ CHƯA CHI TRẢ CHUYỂN NĂM SAU		GHI CHÚ
		Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 1+3- 5	8 = 2+4-6	9

1	Huyện A									
2	Huyện B									
										
	TỔNG CỘNG									

Ghi chú: Thuyết minh lý do số chưa chi trả trợ cấp thất nghiệp trong năm

Lập biểu
(Ký, họ và
tên)

**TP. Chế độ
BHXH**
(Ký, họ và tên)

**TP. Kế hoạch tài
chính**
(Ký, họ và tên)

....., ngày ... tháng ... năm

...
Giám đốc BHXH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 5-CBH: Tổng hợp số tiền đóng BHYT cho người hưởng BHXH hàng tháng

a) *Mục đích*: Dùng để tổng hợp số tiền phải đóng BHYT cho người hưởng BHXH hàng tháng được hưởng BHYT trên địa bàn BHXH tỉnh, huyện để ghi thu, ghi chi.

b) *Phạm vi áp dụng*: BHXH tỉnh, BHXH huyện

c) *Phương pháp lập*: Hàng tháng, BHXH tỉnh căn cứ danh sách chi trả mẫu C72a-HD hoặc C72c-HD, C72b-HD (phòng Chế độ BHXH) lập 03 bản mẫu 5-CBH (lập chi tiết cho từng huyện): 01 bản lưu; 01 bản chuyển phòng Kế hoạch tài chính theo thời gian quy định để quản lý, kiểm tra, ghi thu, ghi chi (nếu có); 01 bản chuyển BHXH huyện để ghi thu, ghi chi.

- Cột A: Ghi số thứ tự.

- Cột B: Ghi loại người hưởng theo từng nguồn kinh phí.

- Cột 1, 2: Ghi số người, số tiền đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng và trợ cấp thất nghiệp hàng tháng được hưởng BHYT căn cứ Danh sách chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng (mẫu số 72a-HD).

- Cột 3: Ghi số tiền phụ cấp khu vực của người hưởng được hưởng BHYT theo lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

- Cột 4: Ghi số tiền phải đóng BHYT trong tháng.

$$\text{Cột 4} = (\text{Cột 2} - \text{Cột 3}) \times \text{Tỷ lệ \% đóng BHYT}$$

- Cột 5: Ghi số người phải đóng BHYT theo mức lương tối thiểu, bao gồm: Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước; công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ); người hưởng trợ cấp hằng tháng quy định tại Điều 1 Thông tư số 16/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/6/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; người đang hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (không tham gia BHXH); cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng; người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về BHXH do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Cột 6: Ghi tổng số tiền phải đóng BHYT theo mức lương tối thiểu.

$$\text{Cột 6} = \text{Cột 5} \times \text{Mức lương tối thiểu} \times \text{Tỷ lệ \% đóng BHYT}$$

- Cột 7: Ghi tổng số tiền phải đóng BHYT trong tháng.

$$\text{Cột 7} = \text{cột 4} + \text{cột 6}$$

- Cột 8: Ghi lũy kế số tiền phải đóng BHYT của từng loại người hưởng từ đầu quý đến cuối tháng báo cáo.

- Cột 9: Ghi lũy kế số tiền phải đóng BHYT của từng loại người hưởng từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo.

Mẫu số 34-CBH: Báo cáo số người giải quyết chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng

a) *Mục đích*: Quản lý, theo dõi số người, số tiền của người hưởng bảo hiểm thất nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh giải quyết chuyển cơ quan BHXH để chi trả cho người lao động bị thất nghiệp.

b) *Phạm vi áp dụng*: BHXH tỉnh

c) *Phương pháp lập*: Hàng năm, BHXH tỉnh (phòng Chế độ BHXH) căn cứ Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của từng người do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang để in Danh sách chi trả, lập 03 bản mẫu số 34-CBH: 01 bản lưu phòng Chế độ BHXH; 01 bản lưu phòng Kế hoạch tài chính đóng báo cáo quyết toán năm, 01 bản đóng báo cáo quyết toán năm gửi BHXH Việt Nam theo quy định.

- Cột A: Ghi số thứ tự.
- Cột B: Ghi tên BHXH quận, huyện, thị xã.
- Cột 1: Ghi số người chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng năm trước chuyển sang.
- Cột 2: Ghi số tiền chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng năm trước chuyển sang.
- Cột 3: Ghi tổng số người được hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng trong năm, căn cứ Quyết định do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.
- Cột 4: Ghi tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp hàng tháng trong năm căn cứ vào số tiền ghi tại Quyết định do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.
- Cột 5: Ghi tổng số người cơ quan BHXH đã lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng trong năm.
- Cột 6: Ghi tổng số tiền đã lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng trong năm.
- Cột 7: Ghi tổng số người chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng

$$\text{Cột 7} = \text{Cột 1} + \text{Cột 3} - \text{Cột 5}$$

- Cột 8: Ghi tổng số tiền chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng

$$\text{Cột 8} = \text{Cột 2} + \text{Cột 4} - \text{Cột 6}$$

Mẫu số 35-CBH: Báo cáo số người giải quyết chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần

a) *Mục đích:* Quản lý, theo dõi số người hưởng, số tiền chi do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết; số người, số tiền do cơ quan BHXH đã lập Danh sách chi trả.

b) *Phạm vi áp dụng:* BHXH tỉnh

c) *Phương pháp lập:* Hàng năm, phòng Chế độ BHXH căn cứ vào Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số người, số tiền đã lập Danh sách chi trả, để lập 03 bản mẫu số 35-CBH: 02 bản lưu (phòng Chế độ BHXH và phòng Kế hoạch tài chính), 01 bản đóng vào báo cáo quyết toán năm.

- Cột A: Ghi số thứ tự.
- Cột B: Ghi tên BHXH quận, huyện, thị xã

- Cột 1: Ghi số người chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần năm trước chuyển sang.
- Cột 2: Ghi số tiền chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần năm trước chuyển sang.
- Cột 3: Ghi tổng số người được hưởng trợ cấp thất nghiệp một lần trong năm căn cứ vào Quyết định do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.
- Cột 4: Ghi số tiền trợ cấp thất nghiệp một lần trong năm căn cứ vào số tiền ghi tại Quyết định do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.
- Cột 5: Ghi tổng số người cơ quan BHXH đã lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần trong năm.
- Cột 6: Ghi tổng số tiền đã lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần trong năm.
- Cột 7: Ghi tổng số người chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần chuyển năm sau

$$\text{Cột 7} = \text{Cột 1} + \text{Cột 3} - \text{Cột 5}$$

- Cột 8: Ghi tổng số tiền chưa lập Danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp một lần chuyển năm sau

$$\text{Cột 8} = \text{Cột 2} + \text{Cột 4} - \text{Cột 6}$$